

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN D  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST  
Ngày 21-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Tạ Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận D mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 152/HSST-TB ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với:

- **Bị cáo:** Bùi Văn C, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị X; có vợ là Phạm Thị Mai H (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 3 năm 2022; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Lê Thị P, sinh năm 1999, địa chỉ: Tổ dân phố Đầu Sơn 2, phường Văn Đầu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Đoàn Thị H - trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Người làm chứng:**

- + Anh Bùi Tuấn H1, có mặt;
- + Bà Trần Thị H2, vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 29-7-2021, Bùi Văn C điều khiển xe mô nhai hiệu Attila (không xác định được biển kiểm soát) đến tắm quất tại quán của vợ chồng chị Lê Thị P và anh Bùi Tuấn H1 (đều là người khuyết tật nặng về mắt) cùng trú tại tổ dân phố Đâu Sơn 2, phường Văn Đâu, quận Kiến An. Sau khi tắm quất xong, C mời và chở vợ chồng chị P đi ăn tại một quán thuộc KH2 vực bên xe Miền Tây, quận Kiến An. Trong lúc ăn, C cùng anh H1 có uống rượu. Sau đó, C chở chị P và anh H1 về nhà (chị P ngồi giữa). Trên đường về đến dốc cống M thuộc phường Đồng Hòa, do đường dốc cao nên C bảo anh H1 xuống đẩy xe. Khi anh H1 xuống thì C chở chị P đi thẳng về đường công vụ thuộc tổ dân phố Đ 4, phường P, đi được khoảng 01 km thì xe bị đổ. Lúc này, C nảy sinh ý định giao cấu với chị P, C dùng hai tay đẩy chị P nằm ngửa ra và nằm đè lên người chị P, chị P không đồng ý nên đã dùng hai tay đẩy C ra nhưng không được. C kéo quần lửng và quần lót của chị P đến đầu gối rồi kéo quần dài và quần lót của mình xuống thực hiện hành vi giao cấu với chị P nhưng do hai đầu gối tiếp xúc với mặt đường bị đau nên C không giao cấu nữa. Sau đó, C đe dọa buộc chị P phải lên xe để C chở về nhà mình ở tổ dân phố Đ, phường P, quận D.

Đến khoảng 00 giờ ngày 30-7-2021, C ép và chở chị P về đến nhà C. Tại đây, C đòi quan hệ tình dục với chị P. Chị P không đồng ý, la hét và dùng hai tay đẩy ra thì C đe dọa *“mày không được hét, nếu hét tao sẽ giết chết chặt ra làm 03 khúc vứt xuống sông”*, chị P sợ hãi không dám phản kháng. C cởi hết quần áo của chị P và của mình ra rồi thực hiện hành vi giao cấu với chị P khoảng 03 đến 04 phút, sau đó nằm cạnh chị P ngủ. Khoảng 2 giờ sau, C nằm đè lên người để chị P để chị P không phản kháng được rồi tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với chị P. Sáng ngày hôm sau, C dẫn chị P sang nhà bà Trần Thị H2 (là hàng xóm), để chị P lại nhà bà H2 rồi bỏ đi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, người nhà chị P đến đón và đưa chị P đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của chị P gồm: 01 áo phông cổ tròn, ngắn tay, màu hồng; 01 quần lửng màu xanh nhạt; 01 quần lót màu hồng; 01 lam kính và tiến hành trưng cầu giám định với chị P, kết quả trưng cầu giám định, các kết luận như sau:

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 333/2021/TDTE ngày 05/8/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Chị Lê Thị P bị xây xước da mặt sau

khủy tay phải, khủy tay trái; màng trinh rách cũ đã liền sẹo; xét nghiệm dịch âm đạo có xác tinh trùng; hiện tại nạn nhân không có thai. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da mặt sau khủy tay phải gây nên là 02%; vết xây xước da mặt sau khủy tay trái gây nên là 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo P pháp cộng tại Thông tư là 04%.

Kết luận giám định số 95/2021/GĐSH ngày 09/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng về dấu vết sinh vật (ADN) đối với chị Lê Thị P, kết luận: Tăm bông y tế, dịch thể trên lam kính và quần lót đều có tinh trùng của Bùi Văn C. Không phát hiện thấy dấu vết tinh trùng trên áo phông và quần lửng.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 07/KLGD ngày 07/01/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong ngày 29/7/2021 và 30/7/2021 khi thực hiện hành vi giao cấu với chị Lê Thị P và tại thời điểm giám định Bùi Văn C có Hội chứng nghiện rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.2. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng: 01 áo phông ngắn tay màu hồng, 01 quần lửng màu xanh, 01 quần lót nữ màu hồng, 01 lam kính chuyển Chi cục Thi hành án quận D quản lý. Đối với 01 chiếc xe Attila, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn Tư (bố đẻ C), ông Tư cho C mượn để đi làm không biết sử dụng vào việc phạm tội, sau khi C trả xe ông Tư đã bán, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Lê Thị P yêu cầu Bùi Văn C bồi thường 100.000.000 đồng, trong đó (92.000.000 đồng tổn hại về nhân phẩm, danh dự và 8.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại di động). Bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại trị giá chiếc điện thoại cho chị P, còn phần bồi thường danh dự, nhân phẩm đề nghị giải quyết theo pháp luật. Tại phiên tòa, chị P yêu cầu C phải bồi thường tổng cộng 38.000.000 đồng (30.000.000 đồng tiền tổn hại về nhân phẩm danh dự, 8.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại di động), C đồng ý và chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại cho chị P tổng cộng 38.000.000 đồng.

Đối với các thương tích tại khủy tay trái, khủy tay phải của chị Lê Thị P làm tổn hại 4% sức khỏe. Đây là thương tích do bị ngã xe gây nên, chị P không yêu cầu xử lý và yêu cầu C bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn C khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

**Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSDK ngày 15 tháng 8 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã truy tố Bùi Văn C về tội “Hiếp dâm” theo điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự.**

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng cộng 38.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D, Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đối với Bùi Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 141, điểm p khoản 1, 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn C với mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo Bùi Văn C tự nguyện bồi thường cho chị P số tiền 38.000.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy theo Biên bản bàn giao vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự quận D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại tới sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của bị hại là người khuyết tật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 29-7-2021 tại đường công vụ thuộc tổ dân phố Đ 4, phường P, quận D, thành phố Hải Phòng và rạng sáng ngày 30-7-2021 tại nhà của mình ở tổ dân phố Đ, phường P, quận D, thành phố Hải Phòng, Bùi Văn C đã dùng vũ lực và đe dọa

dùng vũ lực đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với chị Lê Thị P. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Hiếp dâm” theo quy định tại Điều 141 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với chị P trong các ngày 29 và 30-7-2021. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo đã thực hiện hành vi hiếp dâm chị P là người khuyết tật nặng nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội đối với... người khuyết tật nặng*”, quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo cũng tự nguyện chấp nhận bồi thường cho bị hại cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem những tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

[6] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để thỏa mãn dục vọng thấp hèn của mình, bị cáo đã lợi dụng bị hại là người bị khuyết tật nặng để xâm phạm tình dục, không những đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ là các khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn làm băng hoại các giá trị đạo đức, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu tại địa P. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm cH2ng.

[8] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bị cáo nhân thân không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã

hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm tới người khuyết tật nặng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm cH2ng.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, bị cáo chấp nhận tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng cộng 38.000.000 đồng (30.000.000 đồng tiền tổn hại về nhân phẩm danh dự, 8.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại di động), sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng:

[10] 01 áo phong ngắn tay màu hồng, 01 quần lửng màu xanh, 01 quần lót nữ màu hồng, 01 lam kính đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án quận D. Đây là những vật đã cũ không còn giá trị sử dụng, chị P cũng không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn C 08 (tám) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 21- 03 -2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm, thiệt hại về tài sản giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo Bùi Văn C phải bồi thường cho chị Lê Thị P tổng số tiền là 38.000.000 (ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 áo phong ngắn tay màu hồng, 01 quần

lửng màu xanh, 01 quần lót nữ màu hồng, 01 lam kính theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 16-8-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQ CSĐT công an quận D;
- Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV 06 và PC 10 CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**